

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Nho Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị P**, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: **Tổ A, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi**. (Vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: **Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. (Vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà **Đinh Thị P** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **P** và ông **Nguyễn Văn V** tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và chung sống từ năm 2022, và được Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T**, tỉnh **Quảng Ngãi** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 18 tháng 7 năm 2022. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông **V** ghen

tuông nên đánh đập, xúc phạm bà P. Bà P đã tha thứ nhiều lần, đã nộp đơn ly hôn và rút đơn về nhưng ông V không thay đổi tính tình. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị P trình bày vợ chồng không có nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn của vợ chồng ông đúng như lời bà Đinh Thị P đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn vì ghen tuông nên ông V có đánh bà P nhưng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng phải ly hôn, nay bà P yêu cầu ly hôn với ông V, ông V không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn V trình bày vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Bà Đinh Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Văn V. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Đinh Thị P và bị đơn ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Văn V.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 18 tháng 7 năm 2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Văn V là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được các biện pháp để

hàn gắn tình cảm gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Nguyên đơn bà **Đinh Thị P** chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Đinh Thị P**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đinh Thị P** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn V**.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí: Bà **Đinh Thị P** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về việc ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004823 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bà **Đinh Thị P** đã nộp đủ án phí.
5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Trà Tân, huyện Trà Bồng
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thị Thúy Nga

